TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 292/2025/DS-PT
Ngày: 27/6/2025.
V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Ngầu.

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Diệp;

2. Ông Trần Thanh Tòng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Gọn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2025/TLPT-DS ngày 10 tháng 6 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2025/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2025/QĐXXPT-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025' giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Kim Y; sinh năm 1984;

Địa chỉ cư trú: tổ H, ấp B, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

2. Bị đơn: 1. Ông Võ Văn R; sinh năm 1977; vắng mặt.

2. Bà Hồ Bích L, sinh năm 1979; có mặt.

Địa chỉ cư trú: Tổ D, ấp P, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 11 năm 2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn Trần Thị Kim Y trình bày:

Chị có cho ông R và bà L vay tiền 02 lần với tổng số tiền 580.000.000 đồng, cụ thể như sau: lần 1 vào ngày 06/7/2022 âm lịch (AL) cho vợ chồng ông R, bà L vay số tiền 260.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận 1%/tháng, ông R, bà L đóng được 5 tháng tiền lãi với số tiền 13.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 06/12/2022 âm lịch (AL) cho vợ chồng ông R, bà L vay số tiền 320.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận là 1%/tháng, ông R, bà L chưa đóng tiền lãi cho chị. Khi vay tiền ông R, bà L có đưa cho chị 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 4.900 m^2 thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 4, số H02108 cấp ngày 08/8/2006 cho ông Võ Văn R và bà Hồ Bích L đứng tên chủ sử dụng đất để làm tin. Khi giao không có làm giấy tờ gì cả. Chị Y đồng ý khấu trừ số tiền lãi 13.000.000 đồng mà ông R và bà L trả cho số tiền vay ngày 20/7/2022 vào số tiền nợ gốc. Nay chị yêu cầu ông R và bà L trả số tiền vay còn nợ 567.000.000 đồng (năm trăm sau mươi bảy triệu đồng), không yêu cầu ông R và bà M trả tiền lãi.

** Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án cấp sơ thẩm, bị đơn Hồ Bích L trình bày:*

Bà có vay tiền của chị Y nhiều lần, đến ngày 06/12/2021 (AL) thì hai bên chốt nợ vợ chồng bà còn nợ chị Y số tiền 320.000.000 đồng, bà có ký giấy nợ cho bà Y, ông R (chồng bà) không biết. Sau đó, đến ngày 06/7/2022 (AL) vợ chồng đến nhà chị Y trả số tiền 60.000.000 đồng, từ lúc đó ông R mới biết bà có vay tiền của chị Y; sau khi nhận số tiền 60.000.000 đồng, chị Y ghi lại giấy nợ mới với số tiền 260.000.000 đồng và vợ chồng có ký tên lăn tay vào giấy nợ. Số tiền nợ còn lại 260.000.000 đồng này từ ngày 06/7/2022 (AL) đến nay vợ chồng chị chưa trả tiền lãi cho chị Y được lần nào cả.

Riêng giấy nợ ngày 06/12/2022 (AL) có sửa chữa năm 2021 thành 2022, chị Y nộp cho Toà án để làm căn cứ khởi kiện vợ chồng bà, bà không đồng ý. Lý do chị Y còn giữ giấy nợ ngày 06/12/2021 (AL) là vì khi vợ chồng bà trả cho chị Y 60.000.000 đồng, ghi lại giấy nợ ngày 06/7/2022, chị Y không có đưa lại giấy nợ này cho vợ chồng bà, đồng thời chị Y nói sẽ huỷ bỏ giấy nợ này. Ngày 04/12/2024, bà có đơn yêu cầu giám định giấy vay tiền ngày 06/12/2022, đến ngày 11/02/2025, vợ chồng bà rút lại yêu cầu giám định.

Khi vay tiền bà có giao cho chị Y 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích 4.900 m^2 thuộc thửa số 20, tờ bản đồ số 4, số H02108 cấp ngày 08/8/2006 cho ông Võ Văn R và bà Hồ Bích L đứng tên chủ sử dụng đất để làm tin. Khi giao không có làm giấy tờ gì cả.

Quá trình giải quyết tại Toà án cấp sơ thẩm, bị đơn Võ Văn R trình bày ý kiến: ông thống nhất lời trình bày của bà L (vợ ông), hiện nay vợ chồng ông chỉ còn nợ chị Y số tiền 260.000.000 đồng (hai trăm sáu mươi triệu đồng), đồng ý trả cho bà Y số tiền này.

Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2025/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Y đối với bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Trần Thị Kim Y số tiền vay gốc là 567.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi bảy triệu) đồng. Ghi nhận chị Trần Thị Kim Y không yêu cầu tính tiền lãi.

- Bà Trần Thị Kim Y có trách nhiệm trả cho bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 4.900 m^2, thửa số 20, tờ bản đồ số 4; giấy CNQSDDĐ số H02108 cấp ngày 08/8/2006 do Võ Văn R và Hồ Bích L đứng tên.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2025, bị đơn Hồ Bích L kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 320.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 06/12/2022.

Tại phiên tòa:

- Bị đơn Hồ Bích L trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 320.000.000 đồng theo giấy nợ ngày 06/12/2022.

- Nguyên đơn Trần Thị Kim Y trình bày ý kiến: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự phúc thẩm. Đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về giải quyết vụ án: căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bị đơn Hồ Bích L lập ngày 05/5/2025 còn trong thời hạn luật định, nội dung đơn kháng cáo hợp lệ, phù hợp với quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Ông Võ Văn R có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông R.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Chị Trần Thị Kim Y khởi kiện đối với bị đơn Võ Văn R và Hồ Bích L về số tiền vay 02 lần: lần 1 số tiền 260.000.000 đồng vay vào ngày 06/7/2022 (AL); lần 2 số tiền 320.000.000 đồng vay vào ngày 06/12/2022 (AL), tổng cộng là 580.000.000 đồng. Chị đã nhận số tiền lãi do ông R và bà L trả 13.000.000 đồng, đồng ý khấu trừ số tiền lãi này vào số tiền gốc, số tiền gốc còn lại 567.000.000 đồng, yêu cầu bà L và ông R trả số tiền này, không yêu cầu trả tiền lãi.

[2.2] Bà L và ông R thừa nhận có vay tiền của chị Y1 nhiều lần, đến ngày 06/12/2021, hai bên chốt nợ xác định ông R và L còn nợ lại chị Y số tiền gốc là 320.000.000 đồng, chứ không phải vay một lần số tiền 320.000.000 đồng này và cũng không phải vay tiền vào ngày 06/12/2022 (AL) như chị Y trình bày. Đến ngày 06/7/2022 (AL), ông R1 và bà L trả cho chị Y 60.000.000, chỉ còn nợ lại số tiền 260.000.000 đồng và viết lại giấy nợ mới ghi ngày 06/7/2022 (AL). Ông bà đồng ý trả cho chị Y số tiền 260.000.000 đồng, khjong6 đồng ý trả số tiền 320.000.000 đồng.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn Hồ Bích L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Ông R và bà L trình bày giấy vay mượn số tiền 320.000.000 đồng là số tiền chốt nợ giữa hai bên của những lần vay mượn nợ trước đó; ngày chốt nợ là ngày 06/12/2021 (AL) chứ không phải là ngày 06/12/2022 (AL)) như chị Y trình bày. Giấy vay mượn tiền ghi ngày 06/7/2022 chị Y nộp cho Tòa án được lưu giữ trong hồ sơ vụ án, theo ông R, bà L thì giấy này có sự sửa chữa từ năm 2021 thành năm 2022; còn chữ viết, chữ ký họ tên Hồ Bích L trong giấy mượn tiền này là của bà L. Ông bà đã trả cho chị Y số tiền 60.000.000 đồng vào ngày 06/7/2022 nên ghi lại giấy mượn tiền mới vào ngày 06/7/2022 với số tiền vay là 260.000.000 đồng, chị Y chỉ thừa nhận bà L và ông R chỉ trả được số tiền lãi 13.000.000 đồng cho khoản vay 260.000.000 đồng vào ngày 07/6/2022, không thừa nhận có việc chốt nợ và việc ông R, bà L trả số tiền 60.000.000 đồng và ghi lại giấy nợ ngày 06/7/2022, ông R và bà L không có tài liệu, chứng cứ chứng minh.

[3.2] Ngày 04/12/2024, bà L có đơn yêu cầu giám định đối với giấy mượn tiền ngày 06/12/2022, sau đó đến ngày 11/02/2025 bà L, ông R cùng rút đơn không yên cầu giám định. Điều này cho thấy ông R và bà L thừa nhận giấy mượn tiền ngày 06/12/2022 chị Y nộp cho Toà án với số tiền 320.000.000 đồng là

có thật. Do đó, lời trình bày của bà L, ông R không còn nợ chị Y số tiền 320.000.000 đồng là không có cơ sở.

[3.3] Toà án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Trần Thị Kim Y, buộc bà L và ông R trả số tiền vay gốc là 567.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3.4] Bị đơn Hồ Bích L kháng cáo, không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hồ Bích L; chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: do kháng cáo không được chấp nhận và giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên bị đơn Hồ Bích L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án không liên quan đến kháng cáo được giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Hồ Bích L;

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2025/DS-ST ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 148; khoản 2 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Y đối với bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1.1. Buộc bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R trả cho chị Trần Thị Kim Y số tiền vay gốc là 567.000.000 đồng (năm trăm sáu mươi bảy triệu) đồng.

1.2. Ghi nhận chị Trần Thị Kim Y không yêu cầu ông R và bà L trả tiền lãi.

1.3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Bà Trần Thị Kim Y có trách nhiệm trả cho bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R 01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02108 cấp ngày 08/8/2006 do Võ Văn R và Hồ Bích L đứng tên chủ sử dụng đối với diện tích 4.900 m^2, thửa số 20, tờ bản đồ số 4.

3. Về án phí dân sự:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Hồ Bích L và ông Võ Văn R phải chịu 26.680.000 (hai mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn) đồng.

- Chị Trần Thị Kim Y không phải chịu; được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.500.000 (mười bốn triệu năm trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0008313 ngày 15-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: bà Hồ Bích L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0005390 ngày 05/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Bà L đã nộp xong tiền án phí dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án

./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KT,TT&THA TAND tỉnh;
- TAND Huyện Dương Minh Châu;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS H. Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Văn Ngầu